

Số: 350 /TTr-UBND

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2023

TỜ TRÌNH

VĂN PHÒNG ĐO LƯỜNG
VÀ HĐND THÀNH PHỐ HÀ NỘI:

CÔNG VĂN ĐẾN

Số đến: 8170

Ngày đến: 12/9

Về việc điều chỉnh, bổ sung Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2023 trên địa bàn Thành phố.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Theo nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa của huyện Gia Lâm; kết quả đối chiếu sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố xem xét, thông qua điều chỉnh, bổ sung Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2023 trên địa bàn Thành phố, cụ thể:

1. Căn cứ pháp luật để trình HĐND Thành phố:

Căn cứ quy định tại Điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013, UBND Thành phố kính trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết về chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa trên địa bàn Thành phố để thực hiện dự án.

2. Tình hình chuyển mục đích sử dụng đất trên địa bàn

2.1. Tổng chỉ tiêu đất trồng lúa được chuyển mục đích sử dụng trên địa bàn theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt.

- Theo điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016- 2020) thành phố Hà Nội đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 65/NQ-CP ngày 25/5/2018, giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn thành phố Hà Nội được phép chuyển 13.499,78ha đất trồng lúa sang mục đích phi nông nghiệp.

- Theo Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 18 huyện, thị xã được UBND Thành phố phê duyệt.

(Chi tiết tại Bảng 01 kèm theo)

2.2. Kết quả thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa:

2.1. Những kết quả đạt được:

- Năm 2021, HĐND Thành phố đã thông qua Nghị quyết⁽¹⁾ danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa đối với 1.002 dự án, diện tích là 1.522,8ha;

- Năm 2022, HĐND Thành phố đã thông qua Nghị quyết⁽²⁾ danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa đối với 910 dự án, diện tích 1.563,78ha;

- Năm 2023, HĐND Thành phố đã thông qua Nghị quyết⁽³⁾ danh mục chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa đối với là 1.461 dự án, diện tích 2.447,17ha.

(Chi tiết tại Bảng 01, 02 kèm theo).

2.2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

¹ Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 và số 24/NQ-HĐND ngày 23/9/2021;

² Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và số 15/NQ-HĐND ngày 06/7/2022;

³ Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2022, số 09/NQ-HĐND ngày 10/3/2023 và số 15/NQ-HĐND ngày 04/7/2023.

2.2.1. Tồn tại, hạn chế:

Khả năng tổng hợp dự báo nhu cầu sử dụng đất trong kỳ quy hoạch của các đơn vị hành chính, của các ngành, lĩnh vực tại địa phương chưa đảm bảo tính khả thi; khó khăn trong việc xác định rõ nhu cầu sử dụng đất, diện tích cụ thể các loại đất trên địa bàn huyện đã được Thành phố phân bổ; xác định khả năng đáp ứng về đất đai phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng, công ích chưa đảm bảo tính khả thi; Công tác đăng ký nhu cầu sử dụng đất của chính quyền các cấp và tổng hợp, cân đối của các Sở, ngành còn chủ quan, chưa bám sát, phù hợp với khả năng nguồn lực và tiến độ thực hiện, chưa đánh giá đúng mức độ khó khăn về công tác giải phóng mặt bằng.

2.2.2. Nguyên nhân:

- Nguyên nhân chủ quan: Các nhà đầu tư kỳ vọng vào nền kinh tế, sự tăng trưởng kinh tế và đầu tư nên đăng ký nhu cầu sử dụng đất lớn hơn so với khả năng thực hiện; Vốn đầu tư công giảm, nhiều công trình dự án phải giãn, hoãn tiến độ thực hiện dẫn đến việc triển khai thực hiện các thủ tục về đầu tư, quy hoạch, đất đai chậm; Hệ thống văn bản pháp lý về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quản lý đầu tư xây dựng còn thiếu đồng bộ, chồng chéo giữa các Luật; chưa theo kịp được nhu cầu thực tiễn phát triển kinh tế, xã hội đặc thù của Hà Nội;...

- Nguyên nhân khách quan: Công tác dự báo một số chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất chưa sát với nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội và khả năng thực hiện; việc thực hiện đăng ký nhu cầu sử dụng đất của một số dự án còn mang tính chủ quan; Việc chủ đầu tư chưa quyết liệt trong công tác giải phóng mặt bằng, dẫn đến tiến độ dự án còn chậm làm ảnh hưởng đến kết quả thực các chỉ tiêu kế hoạch sử dụng đất.

3. Nội dung trình xin ý kiến HĐND Thành phố:

3.1. Đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án.

a) Căn cứ đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất:

a.1. Nhu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án:

- Căn cứ nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội; chỉ tiêu chuyển mục đích đất trồng lúa theo Điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 thành phố Hà Nội đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 65/NQ-CP ngày 25/5/2018 và Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 của 18 huyện, thị xã đã được UBND Thành phố phê duyệt.

- Tờ trình số 155/TTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND huyện Gia Lâm về việc đề nghị thông qua danh mục dự án xin chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2023 huyện Gia Lâm.

a.2. Căn cứ pháp lý của việc chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa:

- Điều b Khoản 2 Điều 58 Luật Đất đai năm 2013 quy định đối với dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác mà không thuộc trường hợp được Quốc hội quyết định, Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền chỉ được quyết định giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất khi có một trong các văn bản sau đây: "*Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng*".

- Khoản 9 Điều 1 Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ quy định điều kiện, tiêu chí cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác để thực hiện dự án đầu tư như sau:

“1. Có dự án đầu tư được chấp thuận chủ trương đầu tư hoặc được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư theo quy định của pháp luật đầu tư.

2. Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất cấp huyện, dự án đầu tư có trong danh mục kế hoạch sử dụng đất hàng năm cấp huyện đã được phê duyệt theo quy định của pháp luật.

3. Có phương án trồng rừng thay thế hoặc văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền trồng rừng thay thế theo quy định của pháp luật về lâm nghiệp đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác; có phương án sử dụng tầng đất mặt và văn bản hoàn thành trách nhiệm nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định của pháp luật về trồng trọt đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất chuyên trồng lúa sang mục đích khác.

4. Có đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường (nếu có).”

- Tờ trình, văn bản của UBND huyện Gia Lâm; hồ sơ pháp lý của Dự án.

a.3. Sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án về vị trí, diện tích, loại đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt:

- Việc đề xuất chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa để thực hiện dự án phù hợp với chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất chưa thực hiện hết của kỳ quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 Thành phố (được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 65/NQ-CP ngày 25/5/2018), Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện được UBND Thành phố phê duyệt và nằm trong Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 cấp huyện được UBND Thành phố phê duyệt.

(Chi tiết tại Bảng 02, 03 kèm theo).

- UBND Thành phố sẽ cập nhật quỹ đất thực hiện dự án trên vào Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021-2025) thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật.

a.4. Sự phù hợp của việc sử dụng đất thực hiện dự án với quy hoạch các ngành, lĩnh vực khác:

Dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch tổng mặt bằng tỷ lệ 1/500.

b) Đề nghị chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư:

Trên cơ sở kết quả rà soát của Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND cấp huyện, căn cứ pháp lý hồ sơ, UBND Thành phố trình HĐND Thành phố danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa bổ sung năm 2023 gồm: 01 dự án với diện tích 6,99ha.

(Chi tiết tại Bảng 03 kèm theo).

c) Sau khi được HĐND Thành phố thông qua, UBND Thành phố có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của Luật Đất đai năm 2013.

3.2. Nội dung khác (nếu có): Không.

Ủy ban nhân dân Thành phố kính trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

Nơi nhận: ✓

- Như trên; ✓
- Thường trực Thành ủy;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT UBNDTP Nguyễn Trọng Đông;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- VP UBNDTP: PCVP, P.TNMT;
- Lưu VT.

42859-40

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH ✓
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Đông ✓

Bảng 01: Tổng hợp kết quả chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất Thành phố
(Kèm theo Tờ trình số **350** /TTr-UBND ngày **12/9** /2023 của UBND Thành phố)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (Ha)		Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn thành phố	Trong đó Huyện Gia Lâm	
1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt	13.499,78	600,47	Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030 đang tổ chức triển khai thực hiện, chưa được phê duyệt; chỉ tiêu xác định theo Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của thành phố Hà Nội
1.1	Chỉ tiêu đã được phê duyệt theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh	13.499,78	600,47	Theo Nghị quyết số 65/NQ-CP ngày 25/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của thành phố Hà Nội.
2	Kết quả thực hiện	6.204,76	504,32	
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư			
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư			
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	372,28	114,7	Văn bản: số 780/TTg-KTN ngày 10/5/2016; số 1698/TTg-KTN ngày 28/9/2016, số 2113/TTg-KTN ngày 23/11/2016, số 203/TTg-KTN ngày 09/02/2017 của Thủ tướng chính phủ
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hà Nội cấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	5.832,48	389,62	Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 02/12/2015; Văn bản số 333/HĐND-KTNS ngày 30/8/2016; Nghị Quyết số 19/NQ-HĐND ngày 06/12/2016; Nghị quyết số 03/NQ-HĐND ngày 03/7/2017; Nghị Quyết số 19/NQ-HĐND ngày 05/12/2017; Nghị Quyết số 05/NQ-HĐND ngày 05/7/2018; Nghị Quyết số 11/NQ-HĐND ngày 04/12/2018; Nghị Quyết số 10/NQ-HĐND ngày 08/7/2019; Nghị Quyết số 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2019; Nghị Quyết số 08/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 của HĐND Thành phố
2.5	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại			
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện			
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4 = 1-2+3)	7295,02	96,15	
5	Diện tích đất trồng lúa được phép chuyển mục đích sử dụng đất thời kỳ 2021-2030	Chưa được phê duyệt	1441,07	Quyết định số 5153/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; số 1425/QĐ-UBND ngày 27/4/2022; số 5149/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; số 5135/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; số 5162/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; số 5154/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; số 5150/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; số 5186/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; số 5168/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; số 5165/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; số 5163/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; số 257/QĐ-UBND ngày 19/01/2022; số 5152/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; số 5151/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; số 5167/QĐ-UBND ngày 08/12/2021; số 5148/QĐ-UBND ngày 07/12/2021; số 5164/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 và số 5182/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND Thành phố v/v phê duyệt Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện
6	Kết quả thực hiện (từ ngày 01/01/2021 đến tháng 08/2023)	6.053,91	148,15	
6.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư			
6.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư			
6.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	508,41		Văn bản số 162/TTg-NN ngày 05/02/2021; số 832/TTr-NN ngày 16/6/2021; số 358/TTg-NN ngày 19/4/2022; số 637/TTg-NN ngày 22/7/2022; số 1175/TTg-NN ngày 19/12/2022, số 1230/TTg-NN ngày 27/12/2022; số 10/TTg-NN ngày 28/01/2023; số 92/TTg-NN ngày 01/3/2023; số 174/TTg-NN ngày 23/3/2023; số 232/TTg-NN ngày 07/4/2023; số 310/TTg-NN ngày 26/4/2023; số 366/TTg-NN ngày 05/5/2023 của Thủ tướng Chính phủ
6.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất (từ ngày 01/01/2021 đến tháng 08/2023)	5.545,50	148,15	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/9/2021; Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND Thành phố; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 6/7/2022 của HĐND Thành phố; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 10/3/2023 của HĐND Thành phố; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố.
6.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại			
7	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất của Thành phố (7=4-6); Huyện, thị xã (7 = 5-6); Quận (7= 4-6)	1.241,11	1.292,92	

BẢNG 02: TỔNG HỢP KẾT QUẢ CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA THEO QUY HOẠCH, KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT CẤP HUYỆN THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Kèm theo Tờ trình số **350** /TTr-UBND ngày **12/9** /2023 của UBND Thành phố)

STT	Hạng mục	Đất trồng lúa (ha)		Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
		Toàn huyện Gia Lâm	Trong đó Xã Đình Xuyên	
1	Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 đã được phê duyệt	1.441,07	121,97	Quyết định số 5162/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của UBND Thành phố về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Gia Lâm
2	Kết quả thực hiện (từ ngày 01/01/2021 đến tháng 08/2023)	148,15	21,65	
2.1	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Quốc hội chấp thuận chủ trương đầu tư	-		
2.2	Diện tích chuyển mục đích sử dụng đất trong các dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư	-		
2.3	Diện tích đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	-		
2.4	Diện tích đã được Hội đồng nhân dân tỉnh chấp thuận chuyển mục đích sử dụng đất	148,15	21,65	Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/12/2020; Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 23/9/2021; Nghị quyết số 35/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND Thành phố; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 6/7/2022 của HĐND Thành phố; Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố; Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 10/3/2023 của HĐND Thành phố; Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố.
2.5	Diện tích đã chuyển mục đích sử dụng đất trong các trường hợp còn lại	-		
3	Diện tích đất đã được Thủ tướng Chính phủ, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất nhưng sau 03 năm không thực hiện			
4	Diện tích đất còn lại chưa chuyển mục đích sử dụng đất (4=1-2+3)	1.292,92	100,32	

BẢNG 03: DANH MỤC CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN NĂM 2023
(Kèm theo Tờ trình số **350** /TTr-UBND ngày **12** / **9** /2023 của UBND Thành phố)

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó, Đất trồng lúa (ha)	Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
I. Huyện Gia Lâm					
1	Cụm công nghiệp Đình Xuyên	Xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm	7,81	6,99	- Quyết định số 2950/QĐ-UBND ngày 15/6/2018, số 2576/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 và số 238/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND Thành phố về việc thành lập Cụm công nghiệp Đình Xuyên, thành phố Hà Nội; Tiến độ thực hiện: 2018-2024; - Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND Thành phố v/v phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Gia Lâm; - Phương án sử dụng tầng đất mặt do Công ty cổ phần phát triển đầu tư xây dựng Việt Nam lập ngày 03/5/2023; Văn bản số 3926/STC-QLG ngày 06/7/2023 của Sở Tài chính về việc thông báo số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với Dự án; Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước ngày 13/7/2023; - Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND Thành phố về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án.

Số: /NQ-HĐND

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Thông qua điều chỉnh, bổ sung Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng
đất trồng lúa năm 2023 trên địa bàn Thành phố.**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI
KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ**

(Từ ngày / /2023 đến ngày / /2023)

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12/4/2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND Thành phố về việc thông qua Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2023 trên địa bàn Thành phố; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2023 của Ban Kinh tế Ngân sách, ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh, bổ sung Danh mục các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa năm 2023 trên địa bàn Thành phố tại Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố như sau: Bổ sung danh mục 01 dự án với diện tích 6,99ha.

(Danh mục chi tiết các dự án tại Biểu 3 kèm theo)

Điều 2.

1. Giao UBND Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giai pháp HĐND Thành phố giao tại Điều 2 Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 của HĐND Thành phố.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban HĐND, Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Thành phố tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khóa XVI, kỳ họp thứ thông qua ngày / /2023 và có hiệu lực thi hành từ ngày ký đến ngày 31/12/2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban công tác đại biểu thuộc UBTV Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: TNMT, Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn ĐB Quốc hội thành phố Hà Nội;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các ban Đảng TU; VPTU, VP Đoàn ĐBQH&HĐND, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND quận, huyện, thị xã;
- Công báo TP Hà Nội;
- Lưu.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Tuấn

BẢNG 03: DANH MỤC CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN NĂM 2023
(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2023 của HĐND Thành phố)

STT	Tên dự án	Vị trí thực hiện dự án	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Trong đó, Đất trồng lúa (ha)	Ghi chú (Ghi số, thời gian, thẩm quyền, trích yếu văn bản)
I. Huyện Gia Lâm					
1	Cụm công nghiệp Đình Xuyên	Xã Đình Xuyên, huyện Gia Lâm	7,81	6,99	- Quyết định số 2950/QĐ-UBND ngày 15/6/2018, số 2576/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 và số 238/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND Thành phố về việc thành lập Cụm công nghiệp Đình Xuyên, thành phố Hà Nội; Tiến độ thực hiện: 2018-2024; - Quyết định số 823/QĐ-UBND ngày 08/02/2023 của UBND Thành phố v/v phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2023 huyện Gia Lâm; - Phương án sử dụng tăng đất mặt do Công ty cổ phần phát triển đầu tư xây dựng Việt Nam lập ngày 03/5/2023; Văn bản số 3926/STC-QLG ngày 06/7/2023 của Sở Tài chính về việc thông báo số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với Dự án; Giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước ngày 13/7/2023; - Quyết định số 1710/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 của UBND Thành phố về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án.